

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/DS-PT
Ngày 28 - 9 - 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Bùi Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

- Đồng bị đơn: Ông Đường Văn T, sinh năm 1939

Ông Đường Văn D, sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đường Văn T: Ông Đường Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt)

2. Anh Đường Văn S, sinh năm 1997 (vắng mặt)

3. Chị Đường Thị Ch, sinh năm 1999 (vắng mặt)

4. Bà Lâm Thị Đ (Lâm Thị Đ) (vắng mặt)
 5. Ông Đường Văn C (có mặt)
 6. Anh Đường Văn Kh, sinh năm 2001 (vắng mặt)
 7. Anh Đường Chí H, sinh năm 2005 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu
8. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Minh T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Đường Thị Kiều Th, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

2. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

3. Bà Huỳnh Thu H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

4. Ông Khoa H (vắng mặt)

5. Bà Trần Thị H, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 2, Phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đường Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện bà Huỳnh Thị Th trình bày nội dung như sau: Đối với phần diện tích đất thứ nhất là bà nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị H vào năm 2015, diện tích 630m², đất tại thửa 1266, tờ bản đồ số 07. Trong quá trình sử dụng thì ông Đường Văn T (cha chồng bà Th) trồng Chuối và Dừa lấn chiếm đất nên bà yêu cầu trả lại, tuy nhiên quá trình hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bà Th rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần diện tích đất này.

Đối với phần đất thứ hai, bà nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Th năm 2016, có diện tích 8,568,9m², đất tại thửa 155, tờ bản đồ số 07 được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2016. Năm 2018, ông D cất nhà cấp 4 trên phần đất này nên xảy ra tranh chấp. Trước đó vào năm 2016, ông D có cất chòi lá trên đất tranh chấp nhưng không ai ở, khi ông D cất chòi thì ông Th yêu cầu tháo dỡ nhưng ông D không thực hiện. Sau khi bà nhận chuyển nhượng đất từ ông Th khoảng 03 tháng thì ông T có trồng Chuối nhưng do là cha chồng nên bà đồng ý cho ông T trồng Chuối mà không có ý kiến gì.

Nay bà yêu cầu ông Đường Văn T và ông Đường Văn D di dời, tháo dỡ nhà và tài sản gắn liền với căn nhà cùng cây ăn trái để trả lại diện tích đất lấn

chiếm theo kết quả đo đạc thực tế là 875,1m². Bà tự nguyện hỗ trợ chi phí di dời, tháo dỡ cho ông D với số tiền 5.000.000 đồng.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đường Văn T trình bày nội dung như sau: Nguồn gốc đất tranh chấp là của gia đình ông sử dụng khoảng 50 năm nay, trước đây giáp ranh với đất ông Trần Văn Th là đất ruộng, sau này chuyển sang nuôi tôm thì ông và ông Th mỗi bên chừa 02m để làm bờ ranh. Tuy nhiên, do ông Th nói ông xô nước sẽ làm lở đất nên ông đã lấp đường nước làm đường bờ ranh lớn hơn. Năm 2008, ông cho con ông là Đường Văn D quản lý sử dụng và cất nhà trên một phần đất này cho đến nay. Năm 2017, bà Th không đo đạc thực tế nhưng khi chuyển nhượng thì có cắm ranh. Phần đất của gia đình ông đang sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên. Nay ông không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đường Văn D trình bày nội dung như sau: Khoảng năm 2010, cha ông là ông Đường Văn T cho ông phần đất để xây dựng nhà ở, khi cho không lập văn bản cũng không tách giấy sang tên (đất này hiện đang tranh chấp với bà Huỳnh Thị Th). Thời gian đầu ông chỉ cất nhà bằng cây gỗ địa phương, đến năm 2018 thì nhà nước cho vay theo chương trình hộ nghèo nên ông xây nhà vách tường xi măng. Quá trình sử dụng thì chủ đất cũ (ông Huỳnh Văn Th) không có tranh chấp với gia đình ông, năm 2015 khi bà Th nhận chuyển nhượng đất từ gia đình ông Th thì phát sinh tranh chấp đến nay. Hiện phần đất đang tranh chấp ông sinh sống với vợ và 04 người con, ông không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Trong trường hợp Tòa án giải quyết phần đất không phải của gia đình ông thì ông đồng ý di dời, tháo dỡ nhà và trả quyền sử dụng đất lại cho người có quyền sử dụng đất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông Trần Văn Th trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 18/7/2019 nội dung như sau: Phần đất đang tranh chấp khi ông chuyển nhượng cho bà Th thì ông chuyển nhượng toàn bộ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông được cấp giấy. Thời điểm chuyển nhượng có căn chòi của ông D, việc ông D cất chòi ông không biết vì ông cho bà Huệ (chị ruột) mượn đất canh tác và việc ông D cất nhà kiên cố sau này thì ông không biết rõ, do ông đã chuyển nhượng đất cho bà Th nên ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Bà Trần Thị Huệ trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 07/02/2020 nội dung như sau: Nguồn gốc đất là của ông Th cho vợ chồng bà mượn canh tác từ năm 2002, lúc đến sử dụng đất thì đây là đất trống, không có công trình gì, đến năm 2007 bà có thấy ông D cất chòi lá trên đất nhưng do vợ chồng bà sinh sống tại Hộ Phòng nên không biết và ông T có trồng một số cây trên đất, vợ chồng bà có hỏi thì ông T cho rằng trồng để ăn trái khi nào bà muốn chặt bỏ thì ông T chặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đường Văn C trình bày nội dung như sau: Phần đất đang tranh giữa bà Th với ông T thì ông không có liên quan vì nguồn tiền để nhận chuyển nhượng là do con gái ông (Đường Thị Kiều

Th) gửi cho bà Th. Ông không có ý kiến gì trong vụ án này.

Bà Đường Thị Kiều Th trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2019 nội dung như sau: Nguồn tiền mẹ bà (bà Th) nhận chuyển nhượng đất từ ông Th là do bà gửi về và đối với việc bà Th khởi kiện đòi lại đất tranh chấp với ông T thì bà không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đường Thị Ch trình bày nội dung như sau: Chị là con ruột ông D, có tên trong sổ hộ khẩu gia đình nhưng chị đi làm ăn xa nên không rõ nguồn gốc đất tranh chấp và không có ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đường Văn S trình bày nội dung như sau: Do không rõ nguồn gốc đất tranh chấp và không có ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Đ trình bày nội dung như sau: Nguồn gốc đất là của cha chồng bà cho vợ chồng bà hơn 60 năm, gia đình bà sử dụng ổn định từ trước đến nay không phát sinh tranh chấp với ai. Trường hợp Tòa án xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất của bà Th thì bà yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Đ thống nhất với trình bày của ông Đường Văn D và không trình bày ý kiến bổ sung gì thêm.

Anh Đường Văn Kh, ông Đường Chí H thống nhất trình bày do còn nhỏ không hiểu biết về nguồn gốc đất tranh chấp nên không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu trình bày: Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Th và ông Đường Văn T là cấp cho cá nhân và được cấp theo đúng quy định pháp luật.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 99, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Th đối với ông Đường Văn T và ông Đường Văn D.

Buộc ông Đường Văn T, ông Đường Văn D, bà Phạm Thị Đ, anh Đường Văn S, chị Đường Thị Ch, bà Lâm Thị Đ, anh Đường Văn Kh, anh Đường Chí H trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật có trách nhiệm di dời, tháo dỡ căn nhà, các tài sản gắn liền và các cây trồng trên đất để giao trả cho bà Huỳnh Thị Th toàn bộ phần đất có diện tích 875,1m², nằm tại

thửa số 155, tờ bản đồ số 07, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Huỳnh Thị Th có vị trí tứ cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp lộ bê tông cạnh dài 6m;
- Hướng Tây giáp đất ông Đường Văn T, cạnh dài 5,1m;
- Hướng Nam giáp kênh, cạnh dài 157,6m;
- Hướng Bắc giáp đất bà Huỳnh Thị Th, cạnh dài 157,9m.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Th đối với ông Đường Văn T, ông Đường Văn D về việc yêu cầu trả lại diện tích đất 630m², đất tại thửa số 1266, tờ bản đồ số 07.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đường Văn T và bà Lâm Thị Đ yêu cầu hủy bỏ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Huỳnh Thị Th.

4. Buộc bà Huỳnh Thị Th có nghĩa vụ giao số tiền 5.000.000 đồng cho ông Đường Văn D.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, Luật thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, ông Đường Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Đường Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đường Văn T; hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm dân sự số 07/2020/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Đường Văn T trong hạn luật định, nên được thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đường Văn C có mặt; chị Phạm Thị Đ, anh Đường Văn S, chị Đường Thị Ch, bà Lâm Thị Đ, anh Đường Văn Kh, anh Đường Chí đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; UBND huyện Đ tỉnh Bạc Liêu có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Th yêu cầu ông Đường Văn T và ông Đường Văn D trả diện tích đất qua đo đạc thực tế là $901,4m^2$ tại thửa 155, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp Q, xã An T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, phần đất có vị trí tứ cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp lộ bê tông, có số đo 7,70m;
- Hướng Tây giáp đất ông Trần Thanh M, có số đo 4m;
- Hướng Nam giáp kênh, có số đo 157,73m;
- Hướng Bắc giáp đất bà Huỳnh Thị Th, cạnh dài 157,89m.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn nhà của ông Đường Văn T; 05 cây dừa lớn; 06 cây dừa nhỏ; 20 cây chuối lớn; 30 cây chuối nhỏ. Tất cả cây trồng trên đất do ông T trồng.

[3] Xét kháng cáo của ông Đường Văn T về việc yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Th.

[3.1] Về nguồn gốc đất: Nguyên đơn bà Th xác định phần đất tranh chấp bà nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Th vào năm 2016. Sau khi chuyển nhượng bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về phía bị đơn cho rằng đất tranh chấp là của gia đình bị đơn khai phá và đã sử dụng ổn định khoảng 50 năm và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3.2] Tại Công văn số 111/VPĐKĐĐ ngày 09/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu xác định “... ông Trần Văn Th được cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1996 và năm 2003 với tổng diện tích $19.150m^2$. Đến năm 2007, ông Th cấp đổi 02 giấy chứng nhận trên thành 03 Giấy chứng nhận có tổng $21.223,8m^2$. Diện tích chênh lệch $2.073,8m^2$, nguyên nhân có sự chênh lệch diện tích là do 02 Giấy chứng nhận cấp cho ông Th năm 1996 và năm 2003 được trích lục theo bản đồ không ảnh, không có kích thước các cạnh nên diện tích không chính xác, đến năm 2006, bản đồ địa chính mới được thành lập, có số đo các cạnh nên diện tích có sự chênh lệch nêu trên...”. Đồng thời, tại Công văn số 161/VPĐK-ĐKCGCN ngày 09/9/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu cũng xác định “... năm 2007, ông Trần Văn Th kê khai, cấp đổi Giấy chứng nhận sang bản đồ chính quy theo dự án 750 thành 02 thửa: Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 7, diện tích: $8.136,3m^2$, mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản và thửa đất số 155, tờ bản đồ số 7, diện tích $8.568,9m^2$, mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản và được UBND huyện Đông Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 349163 số vào sổ H10304; AG 349162 số vào sổ H10303 ngày 01/3/2007. Như vậy, diện tích sau khi cấp đổi Giấy chứng nhận cho ông Th tăng $2.875,2m^2$...’.

[3.3] Sau khi được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vợ chồng ông Th, bà Hồng chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất theo giấy chứng nhận cho bà Th mà không có đo đạc thực tế, và khi bà Th đăng ký quyền sử dụng đất thì cơ quan cấp giấy căn cứ vào diện tích đã cấp cho ông Th trước đây để cấp cho bà Th.

[3.4] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thống nhất xác định tại thời điểm vợ chồng ông Th chuyển nhượng đất cho bà Th đã có cái chòi của gia đình ông D ở trên đất trước khi ông Th được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Th biết nhưng không có ý kiến gì với ông Th, ông D.

Như vậy, thời điểm cấp đổi quyền sử dụng đất cho ông Th và bà Th thì trên đất đang có người thứ ba đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Do đó, việc cấp giấy chứng nhận cho ông Th, bà Th là không đúng theo quy định pháp luật.

[3.5] Tại các biên bản lấy lời khai của chị Trần Thị Thu Th là địa chính xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và Biên bản xác minh Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Những người này đều xác định đất là của ông T và gia đình ông T sử dụng từ trước đến nay. Do đó có căn cứ xác định đất là do ông T đã sử dụng và sau đó cho con là ông D sử dụng trước khi bà Th nhận chuyển nhượng của ông Th. Như vậy, Tòa cấp sơ thẩm cho rằng đất tranh chấp nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả đất là cho bà Th chưa có căn cứ.

[4] Từ phân tích tại mục [3.4] và [3.5] có căn cứ xác định quá trình giải quyết vụ án sơ thẩm đã vi phạm về thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng Dân sự và chưa đảm bảo về đường lối giải quyết vụ án. Do đó cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đường Văn T, có căn cứ chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm dân sự số 07/2020/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng:

Án phí sơ thẩm, các chi phí tố tụng sẽ được xem xét khi Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Đường Văn T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản tranh chấp và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đường Văn T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều